

2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM (MÃ CK: VOS)



VOSCO
BUILT
TO BE
YOUR
CARRIER



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	0
1. Thông tin khái quát	0
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh.....	2
4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty.....	3
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
6. Định hướng phát triển trong tương lai.....	5
7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	6
2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2022 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	8
3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.....	11
4. Tổ chức và nhân sự	11
5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
6. Tình hình tài chính	19
7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững.....	21
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	25
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
2. Tình hình tài chính	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	29
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	30
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	30
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty	31
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Hội đồng quản trị.....	33
2. Ban Kiểm soát	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	36
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	42
1. Ý kiến kiểm toán:	42
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	43
Phụ lục 01: Đội tàu của Công ty và một số hình ảnh	44
Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2022	46
Phụ lục 03: Sơ đồ tổ chức Công ty	48



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 99 /BC-VOSCO

Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát



(Ảnh: Trụ sở chính Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam)

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

- Tên giao dịch đối ngoại: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 15: ngày 15 tháng 9 năm 2021.

- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).

- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: (84-225) 3731 090

- Fax: (84-225) 3731 952

- Website: www.vosco.vn

- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco) được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải. Với chức năng chính là vận chuyên hàng hóa bằng đường biển, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa và xuất nhập khẩu của Việt Nam, liên tục từ thời điểm thành lập đến nay, Công ty luôn là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước với đội tàu lớn, đa dạng và dịch vụ vận tải chất lượng, uy tín.

Vosco có đội ngũ nhân viên quản lý nhiều kinh nghiệm, được đào tạo theo đúng chuyên ngành. Bên cạnh đó, đội ngũ sỹ quan thuyền viên của Công ty có kinh nghiệm, kỹ năng làm việc tốt, luôn đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam, những yêu cầu khắt khe của các công ước và tổ chức quốc tế, các chính quyền cảng và các chủ hàng lớn trên thế giới. Đặc biệt, Công ty thường xuyên đào tạo, cập nhật các kiến thức chuyên ngành thông qua các cơ sở đào tạo uy tín và ngay tại chính Trung tâm huấn luyện thuyền viên của Công ty (VMTC).

Vosco là công ty vận tải biển đầu tiên của Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận cho Hệ thống quản lý an toàn quốc tế (ISM Code – từ năm 1998) cũng như ISO 9001-2008, Giấy chứng nhận an ninh tàu và cảng biển (ISPS)... và cũng là công ty vận tải biển Việt Nam đầu tiên áp dụng Công ước Lao động Hàng hải (MLC-2006).

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng. Hiện nay, Tổng công ty Hàng hải Việt

Nam – CTCP giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng

3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Đến ngày 31/12/2022, Công ty sở hữu và khai thác đội tàu 13 chiếc với tổng trọng tải khoảng 460.000 dwt gồm 08 tàu hàng khô, hàng rời, 03 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên thuê thêm các tàu khác để khai thác theo hình thức voyage relet.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Khai thác bãi container... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, bình quân chiếm đến 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động rộng khắp trên phạm vi toàn thế giới, một số khu vực khai thác thường xuyên hơn đó là: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ...

Nhóm tàu hàng khô: Đối với cỡ tàu nhỏ khoảng 13.000 dwt, hiện Công ty chỉ có 01 tàu, khai thác chủ yếu tại thị trường Đông Nam Á, tham gia xuất nhập khẩu và chạy nội địa theo dạng spot, kết hợp cho thuê T/c. Đối với các tàu cỡ Handysize cỡ từ 20.000 – 30.000 dwt, khai thác chủ yếu tại thị trường nội địa, Đông Nam Á và Trung Quốc theo dạng spot, kết hợp cho thuê T/c. Các tàu cỡ Handymax/Supramax đang khai thác worldwide nhưng chủ yếu tự khai thác tại khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Trung Quốc và trên các tuyến xa như đi Nam Mỹ, Tây Phi.

Nhóm tàu dầu sản phẩm: Công ty đang quản lý và khai thác 03 tàu cỡ 50.000 dwt (MR). Các tàu được khai thác theo dạng spot kết hợp cho thuê T/c trên khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á...

Nhóm tàu container: Có 02 tàu cỡ 560 teus khai thác tuyến nội địa và tuyến Bắc Trung Quốc – Đông Nam Á. Do đặc thù khai thác nên số lượng khách hàng của tàu container rất lớn và đa dạng.

- **Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)**

4. Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty

Sứ mệnh: Với slogan: “*Built to be your carrier*” và “*Solid partner, reliable carrier*”, Vosco cam kết cung cấp dịch vụ vận tải tin cậy và chất lượng cao nhất; việc bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi phát triển với sự cải tiến không ngừng nhờ vào tính chuyên nghiệp, tinh thần làm việc tập thể, khai thác vận hành ổn định các con tàu để có thể mang đến những lợi ích thiết thực cho khách hàng, Công ty, các cổ đông và người lao động. VOSCO nỗ lực để trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong lĩnh vực vận tải biển thông qua việc không ngừng cải tiến chất lượng và giá thành dịch vụ.

Tâm nhìn: Vosco trở thành thương hiệu vận tải biển ngang tầm khu vực Đông Nam Á và trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng, mang đến cho khách hàng các dịch vụ vận tải biển tin cậy, hiệu quả với giá thành cạnh tranh và dịch vụ khách hàng vượt trội.

Mục tiêu: Cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, tin cậy với hiệu quả và chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp và đối tác, tiếp tục đưa Công ty phát triển ổn định và bền vững, từng bước vươn tới tầm khu vực và châu lục.

Triết lý kinh doanh: triết lý kinh doanh của chúng tôi dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Coi trọng việc khai thác an toàn và duy trì chất lượng cho toàn bộ đội tàu. Chất lượng dịch vụ là mục tiêu sống còn vì sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp;

- Tuân thủ các quy định hiện hành và dự kiến có hiệu lực trong tương lai liên quan đến môi trường;

- Đạt được chi phí khai thác thấp;

- Ngày tàu vận doanh cao, đặc biệt giảm thiểu việc tàu phải chạy rỗng.

- Duy trì, củng cố và phát triển mối quan hệ với những khách hàng, đặc biệt là những khách hàng lớn.

Giá trị cốt lõi:

Tính chuyên nghiệp: Chúng tôi luôn duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc. Chúng tôi có năng lực, sự thành thạo và sự hợp tác tốt trong việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Sự tin cậy: Đội ngũ cán bộ đáng tin cậy, làm việc trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân.

Tinh thần trách nhiệm: Đội ngũ cán bộ làm việc tận tụy và có trách nhiệm với những gì đã cam kết.

Tính quyết đoán và sáng tạo: Chúng tôi luôn tin tưởng và sáng tạo trong việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của mình.

Sự trung thành: Đội ngũ cán bộ trung thành, trung thực, luôn cố gắng tối đa để duy trì những quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chúng tôi luôn tự hào được làm việc cho VOSCO.

Tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức: Chính sách tài chính minh bạch, nền tảng nguồn lực vững chắc, luôn công bằng và nhất quán trong việc áp dụng những chính sách và giá cả. Chúng tôi có trách nhiệm với xã hội và thông tin một cách trung thực với các bên liên quan.

Sự đồng cảm: Tạo ra những trải nghiệm thực tế cho nhân viên để có thể đồng cảm và thấu hiểu khách hàng, giúp Công ty kết nối thực sự với khách hàng, đáp ứng và giải quyết các nhu cầu của khách hàng một cách trọn vẹn, sáng tạo hơn, mang lại trải nghiệm tốt hơn cho họ để khách hàng thêm gắn bó với Công ty.

Sự đảm bảo: Đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải với chất lượng và giá trị tốt nhất để mang lại sự hài lòng của khách hàng

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị Công ty theo quy định tại điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. HĐQT bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc)
- Các Phòng/Trung tâm/Chi nhánh/Công ty thành viên và đội tàu

5.3. Các công ty con, công ty liên kết

5.3.1. Cổ đông nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

5.3.2. Công ty con và công ty liên kết

Công ty con:

Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực VOSCO (VCSC)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 225 – 3.731 082;

Email: vcsc@vosco.vn

VCSC được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 20/7/2021. Vốn điều lệ của VCSC là 06 tỷ đồng, Vosco nắm giữ 100% vốn.

Ngành nghề kinh doanh chính: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, thuyền viên cho các chủ tàu, đơn vị trong và ngoài nước.

Các công ty liên kết gồm:

- Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 225 – 3.731 441; Fax: 84 – 225 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 05 tỷ đồng, Vosco nắm giữ 36% vốn điều lệ. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010. Chuyển đổi thành Công ty cổ phần, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 26/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)0225- 3842160/3842967; Fax: (84)0225- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

VTSC chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Vosco nắm giữ 46,45% vốn điều lệ của VTSC.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải...

- Công ty cổ phần SSV: SSV là doanh nghiệp hoạt động khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực sông Sài Gòn, vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. Vosco góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số cổ phần là 67.600 cổ phần.

5.4. Cổ phiếu quỹ: Không có. Trong năm 2022, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Định hướng phát triển trong tương lai

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tập trung vào việc thuê tàu ngoài theo các hình thức thuê định hạn, thuê tàu trần để tăng năng lực vận chuyển nhằm duy trì đội tàu Công ty thường xuyên khoảng 14 - 15 tàu. Đồng thời, nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội để đầu tư tàu. Quyết tâm tìm kiếm và ký được các hợp đồng vận chuyển dài hạn, với khối lượng lớn nhằm duy trì hoạt động ổn định của đội tàu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ kết hợp với việc phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên... Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, tái cơ cấu tổ chức theo

hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cả khối thuyền viên và văn phòng.

Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện tôn chỉ xây dựng chiến lược kinh doanh dựa trên việc đặt khách hàng là trung tâm và là cốt lõi của hoạt động kinh doanh, xây dựng hệ thống tổ chức dựa trên việc “Lấy khách hàng làm trung tâm” nhằm mang lại trải nghiệm tích cực cho khách hàng và xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài giữa khách hàng với doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu triển khai, áp dụng các công cụ trong quản trị và điều hành, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất và hiệu quả.

Mục tiêu của Công ty là đẩy mạnh công tác đầu tư đội tàu kết hợp với thế mạnh là quản lý và khai thác tàu, sẽ nâng dần tỷ lệ tàu thuê ngoài lên mức từ 20-30% tổng trọng tải đội tàu.

7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới

- Giá nhiên liệu biến động tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tàu.
- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu được vận chuyển bởi các tàu thế hệ mới, hiện đại mà tàu của Công ty khó có khả năng đáp ứng.

- Các qui định, tiêu chuẩn của các Công ước mới ban hành ngày càng đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn để bảo vệ con người và môi trường (Các quy định về giảm phát khí thải NO, SO₂...) làm phát sinh chi phí lắp đặt thiết bị, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng rất lớn.

- Trong trung hạn, thị trường vận tải biển được dự báo là vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Ngành vận tải biển vốn rất nhạy cảm trước bất kỳ biến động nào của kinh tế - chính trị thế giới. Việc nhiều quốc gia tăng cường bảo hộ thương mại và sản xuất, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; lạm phát trên phạm vi toàn cầu và nguy cơ suy thoái của nhiều nền kinh tế lớn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu tiêu dùng cũng như nhu cầu vận chuyển hàng hoá. Thêm vào đó là tình trạng bất ổn chính trị, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo, xung đột vũ trang còn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt là xung đột quân sự chưa có hồi kết giữa Nga và Ukraina, cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung cũng như giữa các nền kinh tế lớn, các hành động trả đũa lẫn nhau đang và sẽ tạo nên những tác động khó lường tới thị trường vận tải biển.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022, Công ty đã rất nỗ lực tận dụng các cơ hội của thị trường, đưa ra các giải pháp tăng doanh thu, kiểm soát chi phí, thực hiện đồng bộ các giải pháp nên kết quả kinh doanh đã có sự tăng trưởng tốt. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2022, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đã đạt mức cao kỷ lục là 605,6 tỷ đồng, bằng 155,00% kế hoạch năm. Một số chỉ tiêu cơ bản trong kết quả kinh doanh (hợp nhất) năm 2022 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Kế hoạch 2022	TH năm 2022	So sánh TH 2022 với (%)	
						TH 2021	KH 2022
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	5.925	6.150	6.591	111,26	107,17
	<i>Trong đó, đội tàu Công ty</i>	<i>1.000T</i>	<i>5.541</i>	<i>4.950</i>	<i>5.187</i>	<i>93,61</i>	<i>104,79</i>
2	Sản lượng luân chuyển	Triệu T.KM	15.269	18.255	16.676	109,21	91,35
	<i>Trong đó, đội tàu Công ty</i>	<i>Triệu T.KM</i>	<i>14.291</i>	<i>14.655</i>	<i>13.204</i>	<i>92,39</i>	<i>90,09</i>
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.736	1.570	2.564	147,69	163,31
	<i>Trong đó, doanh thu vận tải</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.397</i>	<i>1.450</i>	<i>2.384</i>	<i>170,65</i>	<i>164,41</i>
	<i>Đội tàu Công ty</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.314</i>	<i>1.228</i>	<i>1.670</i>	<i>127,09</i>	<i>135,99</i>
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	537,9	390,7	605,6	112,58	155,00

Tình hình hoạt động của đội tàu Công ty:

- *Tàu hàng khô:* Đầu năm 2022, thị trường tàu hàng khô ở mức khá tốt, khởi sắc và ổn định do nhu cầu của nền kinh tế vẫn tăng trưởng đều và dịch Covid-19 dần được kiểm soát. Tuy nhiên, tình hình kinh tế khó khăn của Trung Quốc trong quý 2 khi thực hiện các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt để đáp ứng chính sách "zero Covid" cùng với những tác động tiêu cực từ cuộc xung đột Nga - Ukraina kéo dài là những nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm mạnh mẽ của thị trường.

Sang quý 3 và quý 4, xu hướng chủ đạo của thị trường là đi xuống và có những thời điểm rất khó khăn như tuần đầu tiên của tháng 8 khi thị trường gần như rơi tự do. Về cuối quý 4, thị trường càng giảm sâu và có ít nhu cầu chuyên chở trong khu vực. Giá thuê tàu rơi liên tục theo từng ngày, có thời điểm xuống đến mức thấp nhất trong hơn một năm qua và các chủ tàu đã phải chấp nhận mức cước giảm về sát với mức opcost.

- *Thị trường vận tải dầu sản phẩm:* Khởi đầu năm vô cùng âm ảm nhưng từ tháng 4 đã ghi nhận dấu hiệu cải thiện tích cực do giá dầu tăng cao trước ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine và tác động từ chính sách "zero covid" của Trung Quốc gây nên sự thiếu hụt cục bộ về nguồn cung dầu trên thị trường, làm gia tăng sản lượng luân chuyển. Thị trường được duy trì ở mức khá tốt cho đến cuối năm dù có đan xen một vài giai đoạn suy giảm ngắn hạn vào tháng 9 và đầu quý 4.

- *Thị trường container nội địa:* Thị trường vận tải container nội địa năm 2022 cũng có rất nhiều biến động, bất thường. Trong Quý 1, ngoại trừ dịp nghỉ Tết Nguyên đán, nhu cầu vận chuyển trên ở mức cao trên cả 2 chiều HCM và

HP. Thị trường bước vào đầu quý 2 với sự điều chỉnh giảm nhẹ về hàng hoá. Sang Quý 3, sản lượng hàng bắt đầu giảm, có nhiều thời điểm sản lượng trên cả hai chiều đều rất yếu nên các lines đã giảm cước để thu hút hàng. Thêm vào đó, việc nhiều chủ tàu đưa các tàu hết thời hạn cho thuê TC bên ngoài về khai thác nội địa càng làm sự cạnh tranh thêm khốc liệt và thị trường tiếp tục lao dốc trong quý 4.

Năm 2022, trong bối cảnh thị trường có những thuận lợi và khó khăn đan xen với những diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, đội tàu Công ty nhìn chung đã hoạt động ổn định và hiệu quả.

2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2022 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.1. Khó khăn

- Thị trường vẫn có những diễn biến khó lường do dịch bệnh, biến động chính trị và xung đột tại một số khu vực trên thế giới.

- Sau một thời gian dài khó khăn, quy mô đội tàu giảm và chất lượng của đội tàu cũng không được như trước do tàu già hơn. Trong khi đó, cơ hội để đầu tư phát triển và trẻ hóa đội tàu gặp trở ngại từ quy định về cơ chế mua/bán tàu và giá tàu đã bị đẩy lên quá cao.

- Dù đã có sự cải thiện nhưng nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu đang thiếu hụt, đặc biệt là những người có trình độ, năng lực. Trong khi đó, việc tuyển dụng các chức danh có trình độ Đại học, Cao đẳng đang gặp khó khăn do số lượng học sinh vào học ngành đi tàu giảm nhiều so với trước kia và các sinh viên chuyên ngành Hàng hải có nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn hơn ở trên bờ.

- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu tuổi tàu trẻ hơn nên những tàu mà Công ty đang sở hữu không đáp ứng được.

- Các qui định, tiêu chuẩn của bộ luật quản lý an toàn hàng hải do tổ chức hàng hải thế giới (IMO) ban hành ngày càng khắt khe hơn đối với vấn đề ô nhiễm và phòng chống ô nhiễm dầu... đòi hỏi phải có những tàu hiện đại và tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn ngày càng cao hơn. Điều này cũng đồng nghĩa với chi phí sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng để duy trì tình trạng đội tàu tăng lên nhiều.

2.2. Thuận lợi

Dù gặp nhiều khó khăn kể trên, tuy nhiên Công ty cũng nhận được và tận dụng những cơ hội của mình để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong năm 2022:

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ về cơ chế, chính sách của Chính phủ, của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong việc tái cơ cấu toàn diện. Công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu tài chính với các ngân hàng thương mại, giảm mạnh được chi phí lãi vay.

- Thị trường vận tải biển, đặc biệt là hàng khô và container trong 6 tháng đầu năm khởi sắc đột biến và thị trường tàu dầu sản phẩm trong 8 tháng cuối

năm có nhiều thời điểm diễn biến rất tốt. Công ty đã bám sát các diễn biến của thị trường và tận dụng cơ hội để cải thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tàu, nhất là một số tàu hàng khô và hai tàu container.

- Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban điều hành, Công đoàn Công ty luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Hội nghị Người lao động, của Đại hội đồng cổ đông, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty.

- Công ty có nguồn nhân lực cả trên bờ lẫn dưới tàu hầu hết đều được qua tuyển chọn, đào tạo và sử dụng bài bản, có thể đáp ứng được việc kinh doanh, quản lý, khai thác nhiều chủng loại tàu với yêu cầu khắt khe từ các cơ quan phân cấp, chủ hàng, chủ cảng.

- Có sự đồng lòng từ Lãnh đạo Công ty đến Người lao động vì mục tiêu cao nhất là hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa chính quyền, công đoàn và các tổ chức đoàn thể tại doanh nghiệp.

2.3. Một số giải pháp chính Công ty đã áp dụng để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

a) Giải pháp về tái cơ cấu

- Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành tái cơ cấu với các ngân hàng thương mại.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn. Giảm số đầu mối từ 25 xuống còn 13 đơn vị, thành lập Phòng Kinh doanh thương mại và Logistics để nâng cao hơn nữa công tác tìm kiếm hàng hóa và hợp tác với bên ngoài.

- Tái cơ cấu đội tàu: Tiếp tục nghiên cứu các phương án thuê-tàu để tăng năng lực vận chuyển. Trong năm Công ty thuê định hạn 02 tàu dầu sản phẩm MR cỡ 50.000 dwt, thường xuyên thuê 01 – 02 tàu hàng khô theo hình thức voyage relet, thuê chỗ cố định trên tàu container của đơn vị khác.

b) Giải pháp về khai thác đội tàu

Trước việc thị trường có nhiều diễn biến bất thường với biên độ dao động lớn, Công ty đã chủ động bám sát, đánh giá thị trường, nắm bắt tình hình chính trị, kinh tế - xã hội để đưa ra những quyết định kịp thời, hợp lý, tận dụng tốt các cơ hội của thị trường; duy trì tốt quan hệ với khách hàng; nỗ lực tìm kiếm các hợp đồng gói chuyên với thời gian chạy ballast ngắn. Đồng thời, đã chủ động lựa chọn hình thức khai thác phù hợp, kết hợp ký hợp đồng cho thuê tàu dài hạn và ngắn hạn một cách linh hoạt tùy từng thời điểm để cố gắng tận dụng tốt nhất cơ hội mà thị trường mang lại, giảm thiểu những rủi ro.

Mặt khác, Công ty cũng luôn duy trì mục tiêu lấy khách hàng làm trung tâm trong hoạt động của mình, đặc biệt là đối với những khách hàng tiềm năng, có tình hình tài chính tốt và nguồn hàng ổn định. Nhờ sự hợp tác tốt và phương châm hài hòa lợi ích, cố gắng hỗ trợ trong những lúc khách hàng cần nên khi thị

trường có khó khăn, Vosco cũng nhận được sự hỗ trợ ngược lại, giữ được sự ổn định hơn về giá thuê cũng như thời gian thuê tàu theo hợp đồng.

c) Giải pháp về quản lý kỹ thuật, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư

Công ty luôn xác định việc quản lý, duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của đội tàu và kiểm soát chi phí, đặc biệt là các chi phí lớn như nhiên liệu, phụ tùng, vật tư có tầm quan trọng đặc biệt đối với hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu, sơn chống hà, lắp chân vịt phụ để tiết kiệm nhiên liệu.

d) Giải pháp về nguồn nhân lực

Thuyền viên là nguồn nhân lực quan trọng trong hoạt động khai thác tàu và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của Công ty. Trong giai đoạn dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp vừa qua, Công ty đã chủ động, nỗ lực áp dụng các biện pháp để bảo vệ sức khỏe cho thuyền viên yên tâm công tác; thường xuyên cập nhật diễn biến về dịch bệnh để các tàu nắm được và áp dụng các biện pháp phù hợp.

Ngoài ra, công tác chăm lo đời sống, đào tạo thuyền viên tiếp tục được chú trọng. Công ty đã ghi nhận, tôn vinh những thuyền viên lao động vì điều kiện không thể thay được nên phải làm việc quá hạn trên tàu, thuyền viên có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phòng chống dịch bệnh của Công ty; tổ chức các đoàn kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động; gặp gỡ, đối thoại tìm hiểu điều kiện làm việc, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của thuyền viên, đảm bảo thu nhập và điều kiện việc làm cho thuyền viên.

Để gia tăng số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty đã và đang tiếp tục áp dụng một số giải pháp sau:

- Đa dạng các kênh tuyển dụng từ nguồn sinh viên hoặc qua các trung tâm thuyền viên: chủ động làm việc với các trường để có nguồn sinh viên đầu vào ổn định hàng năm, trong đó bao gồm việc tài trợ học bổng cho sinh viên có cam kết làm việc tại Vosco sau khi tốt nghiệp;

Thông qua các trung tâm giới thiệu thuyền viên có uy tín để được cung cấp các chức danh khi cần là các thuyền viên có CV tốt, đã có kinh nghiệm hoặc các thuyền viên là người nước ngoài có chất lượng, mức lương hợp lý.

- Nâng cao thu nhập, cải thiện môi trường làm việc và việc làm cho thuyền viên: Để thu hút và giữ chân nguồn lực thuyền viên có chất lượng Công ty đã và sẽ thực hiện việc trả lương cho người lao động phù hợp với thị trường việc làm thuyền viên và có các hình thức động viên, quan tâm kịp thời cả về vật chất và tinh thần cho thuyền viên.

- Gia tăng các kênh đối thoại, trao đổi và nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của thuyền viên để có các chính sách điều chỉnh kịp thời và động viên tinh thần cho thuyền viên.

Với các biện pháp trên đây, đến hiện nay Công ty vẫn cơ bản duy trì được lực lượng lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác tàu cũng như cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu bên ngoài.

e) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp và chuyển đổi số

Công ty đã xây dựng, kiện toàn các Hội đồng, Ban chỉ đạo hỗ trợ công tác đổi mới, phát triển doanh nghiệp như: Thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm; ban hành Bộ tiêu chuẩn “Lấy khách hàng làm trung tâm”; thành lập Hội đồng đổi mới, sáng tạo, Tổ Công tác Kaizen...

Tích cực áp dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp như: chuyển đổi số, kết hợp áp dụng và tự phát triển nhiều phần mềm để quản lý công việc, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, học tập và nghiên cứu áp dụng các công cụ Kaizen.

Ứng dụng Văn phòng điện tử (Base) được hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

3.1. Các yếu tố tác động đến kết quả SXKD

Những thuận lợi và khó khăn đã được nêu tại mục II.2.

3.2. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch, so với các chỉ tiêu năm 2021 và phân tích nguyên nhân

Chỉ tiêu tăng/giảm so với kế hoạch 2022 và thực hiện 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tăng/giảm so với TH 2021	Tăng/giảm so với KH 2022
1	Sản lượng	1.000 Tấn	667	441
2	Doanh thu	Tỷ đồng	828	994
3	LNTT	Tỷ đồng	68	215

Nguyên nhân:

Năm 2022, Công ty có thêm sản lượng và doanh thu của tàu Đại An và Đại Phú, là các tàu Công ty thuê để quản lý và khai thác theo hình thức thuê tàu trần từ nửa cuối năm 2021. Với đặc thù quay vòng nhanh nên doanh thu của tàu dầu thường khá lớn, 02 tàu hoạt động hiệu quả, đã góp phần cải thiện kết quả kinh doanh chung của Công ty. Đồng thời, Công ty đã bám sát các diễn biến của thị trường, tận dụng cơ hội thị trường thuận lợi để ký các Hợp đồng với mức cước tốt cho các nhóm tàu theo từng giai đoạn. Cùng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong khai thác tàu và quản lý kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp, kết quả kinh doanh chung năm 2022 được cải thiện rất nhiều so với năm 2021.

4. Tổ chức và nhân sự

4.1. Danh sách Ban điều hành

a) Danh sách Ban Điều hành trong năm 2022.

- Ông Cao Minh Tuấn

Tổng giám đốc;

- Ông Lê Việt Tiến Phó Tổng giám đốc (*nghi hưu theo chế độ từ ngày 01/6/2022*);
- Ông Hoàng Hữu Hùng Phó Tổng giám đốc;
- Ông Đặng Hồng Trường Phó Tổng giám đốc;
- Ông Trần Văn Đăng Phó Tổng giám đốc (từ 18/01/2022);
- Ông Nguyễn Bá Trường Kế toán trưởng.

b) Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

- Tổng Giám đốc – Ông Cao Minh Tuấn

1. Họ và tên: Cao Minh Tuấn
2. Số CMND: 023414257. Ngày cấp: 08/6/2011. Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh.
3. Ngày tháng năm sinh: 25/7/1963
4. Quê quán: Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Số 5E, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731952
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh
1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 -12/2014	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014 – đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- Phó Tổng Giám đốc – Ông Lê Việt Tiến

1. Họ và tên: Lê Việt Tiến
2. Số CMND: 036061004724. Ngày cấp: 18/02/2020. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC&TTXH.
3. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961

4. Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải – Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3733839
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
7/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
12/1993-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
04/1997 – 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok – Thái Lan
09/1998 – 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
09/2004 – 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
12/2007 – 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
04/2009 – 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 – 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 – 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 – 4/2019	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2019 – đến 01/6/2022	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt VN

- Phó Tổng Giám đốc - Ông Hoàng Hữu Hùng

1. Họ và tên: Hoàng Hữu Hùng
2. Số CMND: 030073013415. Ngày cấp: 07/8/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC&TTXH.
3. Ngày tháng năm sinh: 20/9/1973
4. Quê quán: Trị Quận, Phù Ninh, Phú Thọ
5. Địa chỉ thường trú: số 18/97, Mê Linh, P. An Biên, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731944
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu thủy.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1998-2008	Thuyền viên Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (lần lượt đảm nhiệm các chức danh Thợ máy, Máy 4, Máy 3, Máy 2, Máy trưởng tàu biển)
2008-T12/2008	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng
T12/2008-T9/2011	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vosco
T9/2011-T8/2015	Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Vosco
T8/2015-T3/2020	Phó trưởng phòng phụ trách, Trưởng phòng Vật tư Vosco
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (Vosco)

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

- Phó Tổng Giám đốc - Ông Đặng Hồng Trường

- Họ và tên: Đặng Hồng Trường
- Số CMND: 031073012866. Ngày cấp: 24/3/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC&TTXH.
- Ngày tháng năm sinh: 18/9/1973
- Quê quán: Khúc Thủy, Thanh Oai, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 21/34 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731652
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tổ chức và Quản lý vận tải.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
T10/1995-T4/2000	Chuyên viên Phòng Khai thác, Phòng Tài chính kế toán Vosco
T4/2000 -T9/2001	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển Hải Âu
T9/2001-T9/2007	Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Vận tải biển Việt Nam
T9/2007 - 6/2018	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco
T6/2018-3/2020	Trưởng phòng Nhân sự Thuyền viên Vosco
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN (Vosco)

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

- Phó Tổng Giám đốc - Ông Trần Văn Đăng

- Họ và tên: Trần Văn Đăng
- Số CCCD: 036077002018. Ngày cấp: 20/5/2016. Nơi cấp: CA Hải Phòng

3. Ngày tháng năm sinh: 05/01/1977
4. Quê quán: Trung Thành, Vụ Bản, Nam Định
5. Địa chỉ thường trú: Số 349 Văn Cao, phường Đăng Lâm, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731 944
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Thạc sỹ quản trị kinh doanh
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
09/2000 – 05/2003	Chuyên viên khai thác tàu – Phòng khai thác Vosco
05/2003 – 05/2007	Chuyên viên khai thác tàu – Phòng Vận tải Dầu khí Vosco
06/2007 – 06/2011	Phó trưởng Phòng Vận tải Dầu khí Vosco
07/2011 – T01/2022	Trưởng Phòng Vận tải Dầu khí Vosco
T01/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc Vosco

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

- Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Trường
2. Số CMND: 031073015600 Ngày cấp: 31/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC&TTXH.

3. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973
4. Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731946
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
5/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco
3/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco
7/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán

c) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến 31/12/2022) của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

STT	Tên	Chức danh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)	Cá nhân	
1	Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	15.400.000	0	11
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	14.000.000	75.000	10,535
3	Nguyễn Minh Lan	UV HĐQT	14.000.000	0	10
4	Trần Duy Minh	UV HĐQT	14.000.000	0	10
5	Nguyễn Thị Yến	UV HĐQT	14.000.000	0	10
6	Nguyễn Trung Hiếu	UV HĐQT	0	0	0
7	Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT	0	0	0
8	Lê Việt Tiến	Phó TGD	0	21.900	0,015
9	Hoàng Hữu Hùng	Phó TGD	0	980	0,0007
10	Đặng Hồng Trường	Phó TGD	0	1.000	0,0007
11	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	0	3.900	0,0027

4.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2022, có sự thay đổi như sau:

Ông Trần Văn Đăng được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc từ ngày 18/01/2022. Ông Lê Việt Tiến thôi không giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/6/2022 để nghỉ hưu theo chế độ.

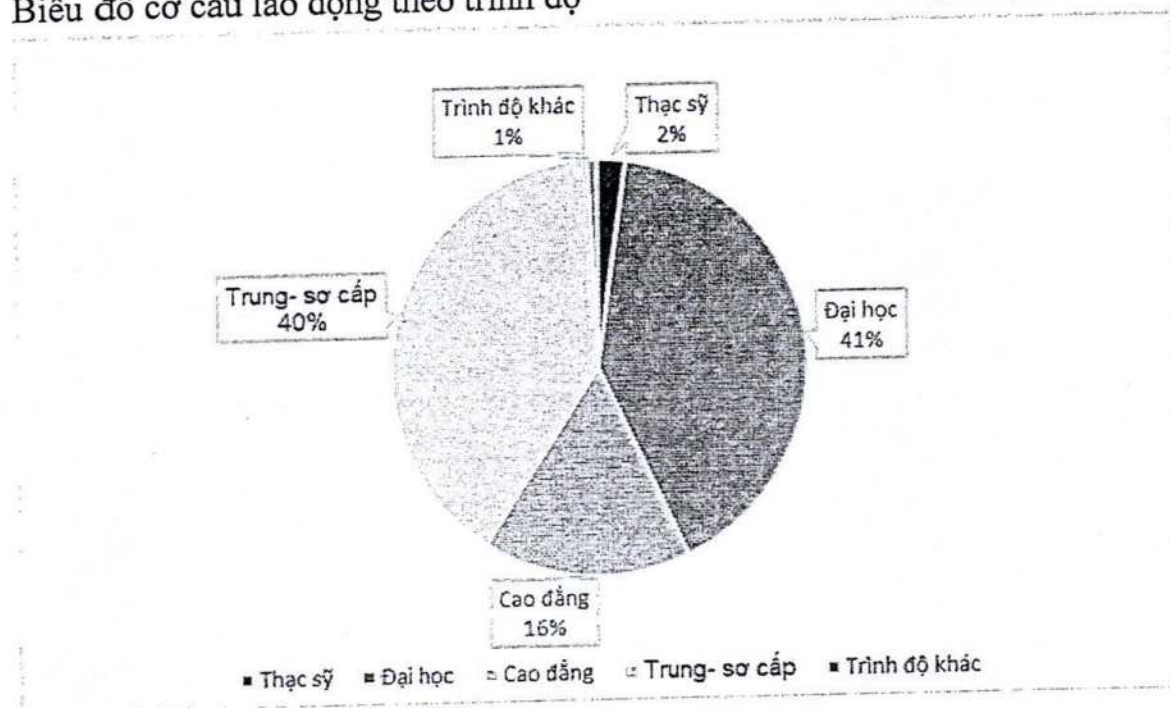
4.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2022 là 849 người, trong đó nữ là 46 người. Lực lượng lao động trực tiếp (*khối kỹ thuật viên*) là 713 người, lao động trên văn phòng là 136 người. Trong năm qua, Công ty luôn quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi, lợi ích của người lao động trong trong khả năng của Công ty; để có thu nhập cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển.

Cơ cấu lao động về trình độ và độ tuổi:

- Về trình độ: Thạc sỹ: 19 người; Đại học 346 người; Cao đẳng: 138 người; Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, sơ cấp: 340 người; Trình độ khác: 06 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo trình độ

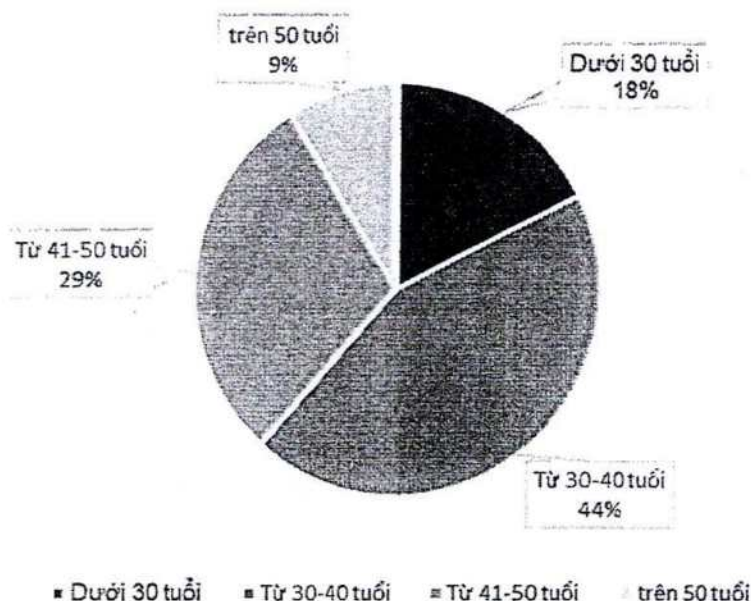


- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe thường niên, định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

- Về độ tuổi: Đa số người lao động ở trong độ tuổi dưới 40 tuổi, cụ thể: Dưới 30 tuổi: 149 người; Từ 30 – 40 tuổi: 374 người; Từ 41 – 50 tuổi: 250 người; Trên 50 tuổi: 76 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo độ tuổi



- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2022, Công ty không thực hiện dự án đầu tư hoặc dự án lớn nào và cũng không phát sinh khoản đầu tư tài chính lớn trong năm. Công ty cũng không thực hiện chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án.

Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty có vốn góp

(Đvt: tỷ đồng)

TT	Tên đơn vị	Vốn góp của Vosco/vốn điều lệ (%)	Năm 2022	
			Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực VOSCO (Vcsc)	100	25,294	8,22
2	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc):	46,45	169,74	3,89
3	Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal):	36	21,95	0,5
4	Công ty cổ phần SSV	40	2,16	0,35

6. Tình hình tài chính**6.1 Tình hình tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.678	2.779	-101
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.420	1.424	996
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	531	387	144
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	75	151	-76
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	606	538	68
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	488	523	35
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				

(Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất 2022 đã kiểm toán)

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
1	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	44,75	40,34
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	55,25	59,66
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	42,94	62,51
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	57,06	37,48
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	7,00	6,61
	+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,52	0,29
4	<i>Khả năng thanh toán</i>			
	+ Khả năng thanh toán nhanh = (Tiền và các khoản tương đương tiền + các khoản phải thu + các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	1,55	1,35
	+ Khả năng thanh toán hiện hành = (Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	1,89	1,54
5	<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,16	36,73
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	31,93	50,20
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,22	18,82
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	%	21,94	27,19

(Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất 2022 đã kiểm toán)

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**7.1. Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần tự do chuyển nhượng: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài

7.2. Cơ cấu cổ đông:**a) Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Đại diện:	71.400.000	714.000.000.000	51%
1. Ông Nguyễn Quang Minh	15.400.000	154.000.000.000	11%
2. Ông Cao Minh Tuấn	14.000.000	140.000.000.000	10%
3. Ông Nguyễn Trung Hiếu	14.000.000	140.000.000.000	10 %
4. Bà Nguyễn Minh Lan	14.000.000	140.000.000.000	10 %
5. Bà Nguyễn Thị Yên	14.000.000	140.000.000.000	10 %

- Cổ đông khác: 49%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

T T	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0100104595	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	71.400.000	51,00
TỔNG CỘNG:				71.400.000	51

b) Cổ đông nước ngoài (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất năm 2022 (ngày 28/3/2022) để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022)

Số cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 1.549.050 ; tỷ lệ 1,106 %

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 138.450.950; Tỷ lệ 98,894 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 73.250.944; Tỷ lệ: 52,32 %

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 66.749.056; Tỷ lệ: 44,68 %

f) Số lượng cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Từ khi chào bán ra công chúng, Công ty chưa tăng vốn, chưa phát hành cổ phiếu thường và chưa thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu ...

7.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2022 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

7.5. Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác trong năm 2022.

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững

Trong bối cảnh các nền kinh tế đều tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên... phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu quan trọng của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng, tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu của Việt Nam, phục vụ đông đảo khách hàng trong và ngoài nước. Trong quá trình phát triển của mình, chúng tôi không chỉ cam kết sẽ nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải chất lượng, chuyên nghiệp và uy tín mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm mục đích gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Vosco luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các vấn đề xã hội vì các mục đích từ thiện và nhân đạo mà Công ty còn hướng tới trách nhiệm xã hội bằng việc đặt ra mục tiêu đạt được sự cân bằng hoặc đáp ứng hài hoà những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội; đồng thời, đáp ứng những kỳ vọng của các cổ đông, khách hàng và đối tác.

Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất và triển khai các chính sách, vấn đề về môi trường của Công ty.

8.1. Tác động lên môi trường

Công ty cũng luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Các tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dằn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển. Trong năm, 07 tàu lên đà đều được lắp đặt hệ thống xử lý nước ballast (BWTS).

Công ty đã và đang áp dụng hệ thống SMMS và phần mềm “Kiểm soát chuỗi mua sắm và chi phí” vào công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phụ tùng vật tư để đảm bảo kiểm soát tốt chi phí. Công ty cũng luôn nghiên cứu để đưa ra chế độ chạy tàu hợp lý, kinh tế tùy theo diễn biến của thị trường vận tải, giá nhiên liệu và yêu cầu của Hợp đồng vận chuyển cùng với việc rà soát, điều chỉnh định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, giúp Công ty giảm chi phí nhiên liệu đồng thời giảm lượng khí phát thải ra môi trường.

8.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Đối với vật liệu, Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp cho khối văn phòng và cho đội tàu, liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh việc cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn vật liệu và tổn kém thêm chi phí cho khâu vận chuyển, giao nhận. Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu các tàu cân nhắc kỹ trước khi đặt phụ tùng, vật tư, tránh lãng phí không cần thiết. Các phòng có liên quan phối hợp kiểm soát lượng mua, cung cấp và sử dụng phụ tùng, vật tư. Thực hiện kiểm tra trực tiếp lượng tồn phụ tùng, vật tư quan trọng trên tàu. Tổng chi phí vật liệu đã cấp trong năm 2022 là hơn 170 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các tàu Công ty có hệ thống chung cất nước ngọt từ nước biển để thuận tiện, tiết kiệm chi phí và tiết kiệm nguồn tài nguyên nước ngọt. Khi lựa chọn cung ứng vật liệu, Công ty cũng ưu tiên lựa chọn các loại vật liệu có thể tái chế. Ngoài ra, Công ty là đơn vị dịch vụ vận tải biển, không có hoạt động sản xuất nên không có hoạt động tái chế các nguyên vật liệu đã sử dụng.

c) Về việc sử dụng tài nguyên đất: Tại trụ sở chính, Công ty đã quản lý, khai thác và sử dụng tốt quỹ đất của mình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và trong năm 2022 không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

8.3. Tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu

a) Năng lượng, nhiên liệu tiêu thụ

Đội tàu Vosco hoạt động rộng khắp trên các tuyến nội địa và quốc tế. Tổng lượng dầu FO và DO Công ty đã cấp cho đội tàu tiêu thụ trong năm lần lượt là hơn 24 nghìn tấn và 2,5 nghìn tấn. Từ 01/01/2020, đội tàu Công ty đã sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để đáp ứng các quy định tại Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL), góp phần giảm ô nhiễm môi trường biển và ô nhiễm không khí.

b) Năng lượng, nhiên liệu tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Trong năm, Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác và sửa chữa ở công suất phù hợp, kết quả, lượng dầu FO tiết kiệm được là gần 40 tấn. Đồng thời, thực hiện các biện pháp giảm tiêu thụ dầu nhớt, số lượng dầu nhớt tiết kiệm được là gần 23 nghìn lít. Tổng chi phí tiết kiệm được là hơn 2 tỷ đồng.

8.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng tại trụ sở chính: nước máy
Lượng nước ngọt tiêu thụ trong năm 2022 tại trụ sở chính: 4.010 khối

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tại trụ sở chính Công ty không có hệ thống tái chế nước. Công ty đã xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

8.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: trong năm 2022, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không bị xử phạt trong năm 2022.

8.6. Về xử lý rác thải: Các tàu Công ty có quy trình và hệ thống xử lý rác thải, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xả thải trên môi trường biển và tại các cảng biển. Tại trụ sở chính, Công ty có quy trình xử lý rác thải nội bộ và hợp đồng thu gom, xử lý rác thải với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng.

8.7. Chính sách liên quan đến người lao động trong năm 2022

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2022 là 849 người, trong đó nữ là 46 người.

Trong năm 2022, tiền lương bình quân của người lao động toàn Công ty đạt 24,3 triệu đồng/người/tháng, riêng khối thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu, tiền lương bình quân là 39,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 32% so với mức 29,82 triệu đồng/người/tháng của năm 2021. Hàng tháng, Công ty đều thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để doanh nghiệp hoạt động tốt và phát triển. Do vậy, Công ty luôn chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Năm 2022, Công ty đã tiếp tục quan tâm tới việc phát huy môi trường làm việc hiệu quả, triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định và phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển. Công ty đã thực hiện việc đào tạo và cập nhật kiến thức, kỹ năng thường xuyên cho người lao động trên văn phòng và khối thuyền viên. Công ty cũng tích cực tìm kiếm thuê thêm tàu nhằm tăng doanh thu, tạo thêm việc làm, cho người lao động đồng thời chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, dạy nghề để đào tạo nhân lực sau đó tuyển dụng vào Công ty. Người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ, được hưởng đầy đủ các chế độ khi đau ốm.... và được đảm bảo các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty cũng đã tổ chức khen thưởng và biểu dương con cán bộ CBCNV, SQTV có thành tích xuất sắc trong học tập, tặng quà cho các cháu con CBCNV, SQTV nhân ngày 1/6 và Trung thu.

c) Về công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và đào tạo nghề cho người lao động:

Năm 2022, Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Sỹ quan quản lý về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động. Đồng thời, thường xuyên mở các lớp huấn luyện an toàn lao động cho thuyền viên mới tuyển dụng; cập nhật kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, thông tin về tình hình tai nạn lao động liên quan đến vận hành, khai thác, sửa chữa tàu biển đến người lao động và đặc biệt là cho an toàn vệ sinh viên. Công ty chỉ đạo các tàu thực hiện nghiêm quy định thực hành cứu sinh, cứu hỏa và điều tra, thống kê, báo cáo về tình hình tai nạn lao động theo đúng thời gian quy định. Nhìn chung, môi trường làm việc của Sỹ quan thuyền viên và văn phòng được đảm bảo.

Đã tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng để nâng cao chất lượng thuyền viên trước khi điều động công tác trên tàu. Xây dựng cơ sở vật chất lớp học như xưởng hàn cắt, thuyền nghệ; xây dựng phòng nghỉ cho các thuyền viên ở xa tham dự các lớp cập nhật.

Công ty cũng tạo điều kiện để người lao động sau tuyển dụng được đào tạo, học tập nâng cao tay nghề, kỹ năng, kiến thức. Sỹ quan thuyền viên Công ty được tham gia các lớp học cập nhật tại trụ sở chính và được đào tạo, cầm tay chỉ việc khi làm việc trực tiếp trên tàu. Đội ngũ cán bộ văn phòng được tham gia các khoá đào tạo nội bộ, đào tạo của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các cơ sở đào tạo khác liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm và phát triển năng lực cá nhân.

Công ty cũng đã tổ chức các khoá đào tạo trực tuyến (E-learning) để hoạt động đào tạo được thực hiện thường xuyên và thuận tiện hơn.

8.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương. Cụ thể như sau:

Đối với đoàn viên, Người lao động Công ty:

Công ty và Công đoàn Công ty luôn quan tâm và đảm bảo việc làm, tiền lương, chế độ chính sách, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, làm tốt công tác an sinh xã hội trong và ngoài Công ty.

Công đoàn chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo Tết Nguyên đán cho CBCNV, sỹ quan, thuyền viên như: Thăm tặng quà cho các tàu làm hàng tại cảng Hải Phòng; hỗ trợ tặng quà cho các CBCNV, SQTV có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm, bị bệnh hiểm nghèo... Thăm tặng quà cán bộ lãnh đạo hưu trí công đoàn.

Nhân ngày Thuyền viên thế giới 25/6, Công ty đã tặng quà cho các tàu và tổ chức thăm, tặng hoa và quà cho thuyền viên các tàu làm hàng tại cảng Hải Phòng.

Triển khai chương trình “1 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động, Công ty đã thực hiện chương trình có nội dung cụ thể, các cán bộ, sỹ quan, thuyền viên có nhiều sáng kiến, giải pháp tiết kiệm làm lợi đã được áp dụng mang lại hiệu quả cao.

- Hưởng ứng “Tháng hành động vì trẻ em”, Công ty đã tổ chức các hoạt động chăm lo cho con CBCNV, SQTV, trong đó dành sự quan tâm đặc biệt đến các cháu bị dị tật bẩm sinh, các cháu có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên.

** Chăm lo cho NLD bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19:*

Đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp. Ban lãnh đạo và Công đoàn Công ty đã tích cực triển khai các giải pháp ứng phó với dịch bệnh, duy trì ổn định hoạt động SXKD. Đồng thời, hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; thực hiện trách nhiệm xã hội trong công tác phòng, chống dịch.

** Công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cộng đồng:*

- Ủng hộ kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa thông qua Ban chỉ huy quân sự quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng và ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” thành phố Hải Phòng.

- Tham gia hỗ trợ Trung tâm Nghiên cứu y sinh Matxcova thuộc Viện Nghiên cứu Khoa học dược liệu và tinh dầu Liên bang Nga, động viên các chuyên gia của Viện tiếp tục hợp tác với các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Công ty có đại diện cán bộ lãnh đạo, công nhân viên tham gia cùng đoàn công tác của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về nguồn, tặng quà cho các gia đình chính sách, thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ, di tích lịch sử cách mạng tại huyện Đô Lương và huyện Anh Sơn, Nghệ An vào ngày 16/7/2022.

- Nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, Công ty đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức đi thăm, tặng quà cho một số đối tượng chính sách là con liệt sỹ, gia đình liệt sỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đến ngày 31/12/2022, Vosco quản lý và khai thác đội tàu 13 chiếc với tổng trọng tải 459.070 dwt gồm 08 tàu hàng khô, hàng rời; 03 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container, tuổi bình quân 17,8 tuổi. Đồng thời, trong năm có thuê định hạn voyage relet một số tàu hàng khô.

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

- *Hoạt động của đội tàu hàng khô*: Đội tàu khô tiếp tục hoạt động ổn định và đạt kết quả tích cực. Đặc biệt, trong quý 3, khối tàu khô đã nắm bắt nhanh diễn biến của thị trường, kịp thời ký hợp đồng dài cho 2 - 3 chuyến cho một số tàu hàng khô khi thị trường đang ở mức tốt để đảm bảo kế hoạch doanh thu được ổn định đến cuối tháng 10 và hạn chế rủi ro khi phải ký tàu spot với áp lực cạnh tranh về cước khi thị trường xuống thấp trong quý 4.

- *Hoạt động của đội tàu dầu sản phẩm*:

Việc cả 03 tàu dầu đều lên đà trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 2/2022 cùng với diễn biến rất xấu của thị trường những tháng đầu năm đã khiến kết quả của đội tàu dầu trong quý 1 bị ảnh hưởng lớn. Từ tháng 4/2022, kết quả kinh doanh của đội tàu dầu đã được cải thiện rất nhiều do tận dụng được diễn biến thuận lợi của thị trường. Kết quả cả năm đội tàu dầu sản phẩm đạt hiệu quả cao.

- *Hoạt động của đội tàu vận tải container nội địa*

Đối với đội tàu container, Công ty đã tận dụng tốt cơ hội thị trường, cùng việc áp dụng các chính sách phù hợp đối với khách hàng, tăng sản lượng hàng door và slot. Đã cho thuê ra ngoài 01 tàu với mức cước khá cao để tận dụng thị trường đồng thời đàm phán với một số lines khác để fix slot/đổi slot nhằm đảm bảo vận chuyển hàng hoá cho khách hàng truyền thống. Đội tàu container trong năm hoạt động ổn định và hiệu quả cao hơn nhiều so với những năm trước.

Các chỉ tiêu cơ bản so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	TH năm 2022	So sánh với KH 2022 (%)
1	Sản lượng vận chuyển	1.000 tấn	6.150	6.591	107,17
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.570	2.564	163,31
	<i>Trong đó, doanh thu vận tải</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.450</i>	<i>2.384</i>	<i>164,41</i>
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	390,7	605,6	155,0

Như vậy, năm 2022, với sự nỗ lực, quyết tâm, tận dụng các cơ hội của thị trường và đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Công ty đã chủ động bám sát các diễn biến của thị trường để tận dụng, nắm bắt các cơ hội nhằm ký các hợp đồng với mức cước tốt cho đội tàu.

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại trải nghiệm tốt cho khách hàng, Công ty đã từng bước đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm; tích cực áp dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp như: chuyển đổi số, áp dụng các công cụ Kaizen... để quản lý nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

Công ty xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật có hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Công ty đã áp dụng thêm nhiều công nghệ mới để tiết kiệm chi phí như áp dụng sơn chống hà chất lượng cao, lắp thêm chân vịt phụ, trang bị máy lọc nước ngọt từ nước biển...

Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý đặc biệt là quản lý nhiên liệu, phụ tùng, vật tư để tiết giảm chi phí; đã ban hành được nhiều quy chế, nội quy quản lý và các biện pháp cụ thể để giảm tiêu thụ, chống thất thoát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư. Tăng cường lựa chọn thêm thị trường và các nhà cung ứng nhiên liệu, vật liệu để có thể so sánh giá tốt hơn, chọn được những nhà cung ứng có giá cả hợp lý hơn.

Năm 2022, Công ty đã tiếp tục tích cực thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo 03 hướng tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức để ổn định sản xuất kinh doanh, giảm bớt thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Trong đó, tái cơ cấu tài chính đã đạt được những kết quả tích cực và đã hoàn thành việc tái cơ cấu với các ngân hàng thương mại. Đối với tái cơ cấu tổ chức, đã tiếp tục rà soát, thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn. Đã thực hiện việc trả lương 3Ps.

Tích cực áp dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp như: chuyên đổi số, kết hợp áp dụng và tự phát triển nhiều phần mềm để quản lý công việc, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, học tập và nghiên cứu áp dụng các công cụ Kaizen.

Ứng dụng Văn phòng điện tử (Base) được hoàn thiện và đưa vào sử dụng. Hiện nay, hầu hết các nội dung đã được phân công và giao việc trên Base, Lãnh đạo Công ty xem xét phê duyệt bằng chữ ký điện tử.

Hoạt động của khối thuyền viên

Trong năm qua, các Sỹ quan thuyền viên đã có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty thông qua việc quản lý, điều hành, bảo quản bảo dưỡng, phối hợp với khối văn phòng để thực hiện những chuyến hàng an toàn, đúng lịch trình.

Về việc thực hiện các dự án đầu tư: Trong năm 2022, Công ty không thực hiện dự án đầu tư nào để tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (xem phụ lục 02 kèm theo)

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là 2.678,09 tỷ đồng, giảm 101,27 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 1.198,4 tỷ đồng, chiếm 44,75 % tổng tài sản; tăng 77,17 tỷ đồng, tương đương tăng 6,88% so với so với thời điểm 31/12/2021.

- Tài sản dài hạn là 1.479,69 tỷ đồng, chiếm 55,25% tổng tài sản, giảm 178,44 tỷ đồng, tương đương giảm 10,76 % so với so với thời điểm 31/12/2021.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, đến ngày 31/12/2022, tổng nguồn vốn của Công ty là 2.678,09 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 1.150,04 tỷ đồng, chiếm 42,94% tổng nguồn vốn, giảm 587,46 tỷ đồng, tương đương giảm 33,81% so với thời điểm 31/12/2021.

- Nợ ngắn hạn là 631,25 tỷ đồng, giảm 95,71 tỷ đồng, tương đương giảm 13,09% so với thời điểm 31/12/2021.

- Nợ dài hạn là 518,79 tỷ đồng, giảm 491,76 tỷ đồng, tương đương giảm 48,66% so với thời điểm 31/12/2021.

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 600,57 tỷ đồng.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung vào đầu tư việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển.

Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp.

* Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng của lãi vay

Nợ phải trả quá hạn: Nợ phải trả quá hạn sẽ ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn và uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn quản lý, phân loại các khoản nợ để giảm số nợ quá hạn.

Ảnh hưởng của lãi vay: Năm 2022, chi phí lãi vay của Công ty là 59,64 tỷ đồng, giảm 42,01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về công tác khai thác tàu: Trước tình hình thị trường có nhiều diễn biến tăng, giảm bất thường với biên độ dao động lớn như năm 2022, Vosco đã chủ động lựa chọn hình thức khai thác phù hợp, kết hợp ký hợp đồng cho thuê tàu dài hạn và ngắn hạn một cách linh hoạt tùy từng thời điểm để cố gắng tận dụng tốt nhất cơ hội mà thị trường mang lại, giảm thiểu những rủi ro do dịch bệnh và thời tiết gây ra. Thêm vào đó, đã bố trí tàu hợp lý khi đến thời gian lên đà sửa chữa và công tác thay thuyền viên đảm bảo hiệu quả nhất về chi phí và giảm thiểu thời gian off-hire.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu để tiết kiệm nhiên liệu. Tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ nhận nhiên liệu. Hoàn chỉnh phần mềm kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu dầu

nhờn, đưa việc kiểm soát tiêu thụ dầu nhờn vào nề nếp, đã thực hiện việc kiểm soát tiêu thụ hàng tháng để phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu bất thường.

- Chuẩn bị tốt cho công tác lên đà các tàu như nắm bắt đúng tình trạng kỹ thuật tàu, chuẩn bị trước phụ tùng vật tư; Lựa chọn đà, các nhà thầu phụ có kinh nghiệm. Yêu cầu thuyền viên thực hiện một số công việc chuẩn bị trước khi vào đà để tiết kiệm thời gian. Tận dụng thời gian tàu lên đà để thực hiện các giải pháp quản lý kỹ thuật và áp dụng công nghệ mới nhằm tiết giảm chi phí như lắp đặt chân vịt phụ, sử dụng sơn chống hà cao cấp.

- Hoàn thiện phần mềm quản lý kỹ thuật mới bao gồm các module báo cáo Noon Report, phần mềm phục vụ vetting tàu, phần mềm kiểm tra tàu, phần mềm bảo quản bảo dưỡng, Báo cáo tai nạn sự cố. Trong thời gian tới phấn đấu hoàn thành phần mềm quản lý chi phí sửa chữa.

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện đúng các nội quy, quy chế của Công ty liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp và quyền lợi của người lao động. Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành một số Quy chế, Quy định liên quan đến quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty cũng đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử (sửa đổi lần 01) làm nền tảng chuẩn mực để tất cả các thành viên trong Công ty đối chiếu và áp dụng vào công việc, ứng xử của mình, trong đó trọng tâm là việc xây dựng quy tắc ứng xử lấy khách hàng làm trung tâm. Đồng thời, chú trọng tăng cường công tác nhân sự, áp dụng nhiều giải pháp để cố gắng cải thiện chất lượng và đảm bảo số lượng thuyền viên. Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn qua việc triển khai các khoá đào tạo nội bộ, đào tạo trực tuyến (E-learning) và các hình thức đào tạo trực tiếp khác.

Đẩy mạnh việc học tập và áp dụng phương pháp cải tiến liên tục (Kaizen) để nhận diện và loại bỏ lãng phí, giảm chi phí; nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; nâng cao tinh thần làm việc tập thể, xây dựng văn hóa doanh nghiệp với thói quen tiết kiệm và hiệu quả trong từng chi tiết, từng thao tác nghiệp vụ và hoạt động sản xuất. Trên cơ sở đó, hướng đến mục tiêu cuối cùng là nhằm phục vụ khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ để tối đa hoá sự hài lòng của khách hàng

Trong năm, Công ty cũng đã tiếp tục tích cực thực hiện việc chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, cung cấp, phân tích và xử lý một cách chính xác, kịp thời và hiệu quả nhất các thông tin cần thiết được thu thập, lưu trữ, thống kê, phân tích của doanh nghiệp, kiểm soát hoạt động của các bộ phận, ngăn chặn và phòng ngừa rủi ro. Đã triển khai áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử Base.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động của đội tàu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đội tàu hàng khô chủ động tham gia các hợp đồng vận chuyển hàng xuất, nhập khẩu và nội địa cho các tập đoàn, tổng công ty trong nước (than, xi măng, clinker, sắt thép...) và các doanh nghiệp nước ngoài để tìm kiếm các hợp đồng có khối lượng lớn

nhằm ổn định nguồn hàng hơn cho các nhóm tàu. Ngoài ra, sẽ nỗ lực để có thể đẩy mạnh việc kinh doanh khai thác tại thị trường Atlantic tạo tính chủ động và linh hoạt hơn khi khai thác nhóm tàu cỡ Supramax. Hoạt động vận tải dầu sản phẩm vẫn tiếp tục tập trung vào phân khúc cỡ tàu MR có trọng tải khoảng 50.000 DWT với dung tích chở hàng từ 53.000 cbm trở lên trong giai đoạn 2021 - 2025 và thị trường chủ đạo là khu vực Châu Á Thái Bình Dương nhưng cũng luôn sẵn sàng khai thác ở các khu vực Châu Âu, Mỹ... nếu hiệu quả hơn về hiệu quả kinh tế. Tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật đội tàu, kiểm soát tốt chi phí, xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và vận hành doanh nghiệp. Công ty cũng đặt mục tiêu tiếp tục tái cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên trọng tâm kinh doanh vào lĩnh vực tìm kiếm và phát triển thị trường vận tải. Nâng cao năng suất lao động tiệm cận với các Công ty quản lý tàu trong khu vực và quốc tế.

Giai đoạn 2023 – 2025, Công ty sẽ tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với thanh lý các tàu nhỏ không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu duy trì đội tàu. Nếu có cơ hội sẽ thuê thêm tàu trên thị trường để nâng cao năng lực vận tải, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của khách hàng.

Định hướng giai đoạn tiếp theo khi có điều kiện, Công ty sẽ tập trung phát triển đội tàu chuyên dụng theo các hình thức bareboat, timecharter... trong đó ưu tiên phát triển tàu chở dầu, do sự cạnh tranh của loại tàu này trong nước và khu vực không quá lớn, tàu hàng rời cỡ Ultramax để phục vụ các lô hàng rời có khối lượng lớn trong khu vực, tiếp tục duy trì loại tàu cỡ Handysize sẵn có và phát triển thêm một số tàu Handymax (có trọng tải đến 40.000 dwt).

Ngoài việc kỳ vọng vào sự ổn định của thị trường vận tải biển, Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác tàu, quản lý chi phí. Nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý, khai thác tàu để cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, chất lượng, hiệu quả, đúng hạn và tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng.

Công ty sẽ đẩy nhanh việc chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, tiếp tục phát triển hạ tầng CNTT theo hướng tập trung, đồng bộ, bảo đảm đủ điều kiện để ứng dụng trong chỉ đạo, điều hành của ban điều hành công ty trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không phải thực hiện việc giải trình.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Đối với đội tàu, Công ty đã nỗ lực áp dụng các chính sách để đảm bảo giảm thiểu lượng phát thải khí ra môi trường, cung cấp cho đội tàu các loại dầu có

hàm lượng lưu huỳnh thấp theo tiêu chuẩn và quy định IMO, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải trên tàu và không vi phạm các quy định về xử lý nước thải.

Đối với khối văn phòng, việc sử dụng điện, nước được cân đối phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách, quy định liên quan về người lao động. Người lao động được hưởng đầy đủ quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hiểu rõ vai trò quan trọng cũng như lợi ích từ việc thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, địa phương mang lại nên Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2022, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động theo sát, đánh giá thị trường, căn cứ tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để tận dụng các cơ hội thị trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đặc biệt, đã phê duyệt và chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty theo 03 nội dung: Tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức và đã có những đóng góp hiệu quả vào kết quả chung của Công ty trong năm. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết, thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng, đơn vị và tàu thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, góp phần vào việc chống ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và môi trường biển. Công ty cũng đã triển khai những hoạt động vì cộng đồng hiệu quả, đóng góp vào đời sống an sinh xã hội của địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo thường xuyên và đầy đủ cho Hội đồng quản trị, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Ban Điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, đề xuất với Hội đồng quản trị các vấn đề trọng yếu của Công ty cũng như các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Điều hành đã cùng các phòng, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị và chủ động thực hiện các biện pháp, giải pháp cần thiết để tận dụng những cơ hội của thị trường, đảm bảo đội tàu hoạt động ổn định và có hiệu quả cao. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc, Ban điều hành cùng các phòng tham mưu đã triển khai thực hiện đúng, đủ và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh. Trong đó, đã tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức. HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định, tổ chức các phiên họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ... và thực hiện đầy đủ các quy định về lao động cũng như chính sách lương, thưởng đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD, thực hiện các nội dung còn lại theo Đề án tái cơ cấu. HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác giám sát, quản trị rủi ro, các hoạt động pháp lý và phát triển nguồn nhân lực.

- Tích cực nghiên cứu cách thức phù hợp và đánh giá hiệu quả để phát triển đội tàu trong đó tập trung vào việc tìm kiếm thuê thêm tàu ngoài bằng nhiều hình thức khác nhau. Đồng thời, phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên...

- Đẩy mạnh việc xúc tiến với các khách hàng xuất nhập khẩu và chở thuê với khối lượng lớn và ký hợp đồng ổn định (COA).

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học hóa nhiều hơn để theo sát và kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách phù hợp, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới xây dựng tổ chức “Lấy khách hàng làm trung tâm” để mang lại dịch vụ vận tải chất lượng, hiệu quả cao với nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

ST T	Tên	Chức danh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam)	Cá nhân	
1	Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	15.400.000	0	11,00
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	14.000.000	75.000	10,053
3	Nguyễn Minh Lan	UV HĐQT	14.000.000	0	10,00
4	Nguyễn Thị Yên	UV HĐQT	14.000.000	0	10,00
5	Trần Duy Minh	UV HĐQT	14.000.000	0	10,00
6	Nguyễn Trung Hiếu	UV HĐQT	0	0	0
7	Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT	0	0	0

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

- Bà Nguyễn Thị Yên: Phó trưởng Ban phụ trách Ban Tổ chức Nhân sự, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

- Bà Nguyễn Minh Lan: Phó trưởng Ban Tổ chức Nhân sự, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

- Ông Phạm Đăng Khoa: Trưởng phòng Khai thác, Công ty Vận tải biển VIMC

- Ông Trần Duy Minh: Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự, Công ty Vận tải biển VIMC

- Ông Nguyễn Trung Hiếu: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VIMC.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2022, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định về các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham

dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch	04	100%
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó CT	04	100%
3	Ông Phạm Đăng Khoa	UV.HĐQT	04	100%
4	Bà Nguyễn Thị Yến	UV.HĐQT	04	100%
5	Ông Nguyễn Đình Tú	UV.HĐQT	01	100%
6	Bà Phạm Thị Anh Thư	UV.HĐQT	01	100%
7	Ông Vũ Châu Thành	UV.HĐQT	01	100%
8	Nguyễn Trung Hiếu	UV.HĐQT	03	100%
9	Nguyễn Minh Lan	UV.HĐQT	03	100%
10	Trần Duy Minh	UV.HĐQT	03	100%

Nội dung các cuộc họp: Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2022 đã được Công ty công bố trong Báo cáo Quản trị năm 2022 được đăng tải trên website Công ty:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đồng/Tin tức cổ đồng](http://www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Tin_tức_cổ_đồng)

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm 2022, HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT độc lập đã đảm bảo tính khách quan, vô tư, hướng tới mục tiêu chung là lợi ích của toàn Công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách thành viên đã có Chứng chỉ: Ông Cao Minh Tuấn – Phó CT. HĐQT, Tổng giám đốc.

1.7. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Trong năm 2022, các TV HĐQT, BĐH, BKS và các cán bộ chủ chốt của Công ty đã tham gia các khoá học liên quan đến quản trị Công ty như: Khoá

đào tạo về kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng đàm phán, Khoá học Quản trị mục tiêu cân bằng BSC, KPI và OKR, các khoá học về Kaizen và cải tiến năng suất.

1.8. Các biện pháp để tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác quản trị công ty, đẩy mạnh áp dụng các giải pháp tin học vào công tác quản trị, hoàn thành việc chuyển đổi số để chuẩn hoá các quy trình hoạt động. Tiếp tục rà soát, thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; chuẩn hóa việc đánh giá cán bộ, nhân viên. Đồng thời, tiếp tục kiểm soát chi phí nhiên liệu, phụ tùng, vật tư, sửa chữa. Tăng cường sự kiểm soát, hỗ trợ của các phòng với tàu để đội tàu hoạt động ổn định, hiệu quả.

1.9. Các hoạt động quan hệ với nhà đầu tư đã thực hiện trong năm

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đến các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật liên quan tới chứng khoán và công ty niêm yết. Tổ chức ĐHĐCĐ và mời họp ĐHĐCĐ theo quy định.

Hướng dẫn, hỗ trợ các cổ đông điều chỉnh, thay đổi thông tin liên quan tới quyền sở hữu cổ phiếu của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đỗ Tuấn Nam - Trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Minh Thu – Thành viên;
- Bà Vũ Thị Toan – Thành viên.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Đỗ Tuấn Nam	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Minh Thu	Thành viên	0	0%
3	Vũ Thị Toan	Thành viên	5.000	0,0035%

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã chủ động lên kế hoạch thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình và tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty theo quy định;

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Cùng với Ban Điều hành và các bộ phận tham mưu, giúp việc, Ban Kiểm soát đã góp phần tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh có nguy cơ rủi ro và đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp.

- Công ty luôn có chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban Kiểm soát, các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước.

2.4. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp và tham gia 04 cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chính như sau:

Kỳ họp	Nội dung
Kỳ 1	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 2	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 3	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 4	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý) ghi nhận trong BCTC hợp nhất năm 2022.

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	Chức vụ	Thù lao (Vnđ)
Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT chuyên trách nên không nhận thù lao	-
Cao Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	48.000.000
Phạm Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	36.000.000
Nguyễn Đình Tú	Thành viên HĐQT	18.000.000
Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT	18.000.000
Phạm Thị Anh Thu	Thành viên HĐQT	18.000.000
Vũ Châu Thành	Thành viên HĐQT	18.000.000
Bùi Việt Hoài	Nguyên Chủ tịch HĐQT	30.000.000
Lý Quang Thái	Nguyên Thành viên HĐQT	18.000.000
Nguyễn Quốc Cường	Nguyên Thành viên HĐQT	18.000.000
Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nguyên Thành viên HĐQT	18.000.000
Trịnh Thị Ngọc Biên	Nguyên Thành viên HĐQT	18.000.000
Đỗ Tuấn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000
Nguyễn Thị Minh Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000
Vũ Thị Toan	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000
Tổng cộng		342.000.000

- Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành	Chức vụ	Thu nhập (Vnđ)
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	774.180.340
Ông Cao Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	772.524.129
Ông Lê Việt Tiến (Nghỉ hưu từ ngày 01/06/2022)	Nguyên Phó Tổng giám đốc	302.704.800
Ông Hoàng Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc	680.659.117
Ông Đặng Hồng Trường	Phó Tổng giám đốc	691.253.015
Ông Trần Văn Đăng (Bổ nhiệm từ ngày 18/01/2022)	Phó Tổng giám đốc	667.326.000
Tổng cộng		3.888.647.401

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan năm 2022

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (cá nhân sở hữu)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cá nhân sở hữu)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Trần Thị Tuyết Nga	Em gái ông Trần Văn Đăng – Phó TGD	0	0	6.000	0,0043 %	Mua cổ phiếu
2	Lê Thị Thanh Hưng	Vợ Ông Cao Minh Tuấn- PCT HĐQT, Tổng giám đốc	30.000	0,021 %	61.000	0,043%	Mua cổ phiếu
3	Vũ Thị Toan	Thành viên Ban kiểm soát	4.400	0,003 1%	5.000	0,0036 %	Mua cổ phiếu
4	Nguyễn Minh Hoa	Vợ ông Nguyễn Quang Minh, Chủ tịch HĐQT	20.000	0,014	16.000	0,010	Bán cổ phiếu

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan và các bên liên quan:

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty có liên quan, các công ty con, công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
-------------	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	--	---------------------------------	---	---

1	Công ty cổ phần VIMC Logistics	Công ty cổ phần VIMC Logistics do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 59,72% vốn điều lệ.	MSDN: 0102345275, đăng ký lần đầu 10/08/2007, thay đổi lần thứ 13 ngày 24/5/2021	P. 405, toàn nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các đơn vị có liên quan là Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Nội dung HĐ: Vosco cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đóng trong container - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 73.460.271 đồng
2	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 92,56% vốn điều lệ	MSDN: 0200236845, đăng ký lần đầu 02/6/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 01/02/2020	Số 8A, Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP, Hải Phòng	Năm 2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các đơn vị có liên quan là Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Nội dung dịch vụ: Vosco sử dụng dịch vụ cầu bến, bốc xếp hàng hóa, xếp dỡ container và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 14.013.872.388 đồng

3	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 65,45% vốn điều lệ	MSDN: 0300479714, đăng ký lần đầu 23/01/2008, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/3/2022	Số 3, Nguyễn Tất Thành, Phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các đơn vị có liên quan là Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	-Nội dung dịch vụ: Vosco sử dụng dịch vụ cầu bến, bốc xếp hàng hóa, xếp dỡ container và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty -Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 15.529.952.552 đồng
4	Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 99,01% vốn điều lệ	MSDN: 180131907, đăng ký lần đầu 31/10/2013, thay đổi lần thứ 6 ngày 05/5/2022	Số 02, khu vực Phú Thẳng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	Năm 2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các đơn vị có liên quan là Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đóng trong container. - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 1.093.567.749 đồng
5	Công ty Vận tải biển VIMC	Công ty Vận tải biển VIMC là chi	MSKD: 0100104595-011 đăng ký lần đầu	Số 01 Đào Duy Anh, P.Phương Mai,	Năm 2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày	- Nội dung dịch vụ: Vosco thuê

		nhánh của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco), do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ	21/10/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 17/09/2020	Q.Đống Đa, Hà Nội		28/3/2022 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các đơn vị có liên quan là Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	tàu biển của Công ty Vận tải biển VIMC và cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đóng trong container bằng đường biển. - Tổng giá trị giao dịch năm 2022: 112.419.474.458 đồng
6	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC)	- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC) do Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam Vosco nắm giữ 46,45% vốn điều lệ; - Ông Trần Văn Đăng, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC).	MSDN: 0201137068, đăng ký lần đầu 22/12/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 05/11/2021	Số 215, Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Năm 2022	Nghị quyết số 91/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về giao dịch với các Công ty có vốn góp	- Thông tin chính của các Hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh, trong đó có đầu nhòn hàng hải; +Hợp đồng cho thuê tài sản; +Hợp đồng hợp tác kinh doanh; - Tổng giá trị giao dịch năm 2022: 20.402.447.474 đồng

7	Công ty cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)	<p>- Công ty cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco (Vosal) do Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam Vosco nắm giữ 36% vốn điều lệ;</p> <p>- Ông Trần Văn Đăng, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco (Vosal).</p>	MSDN: 0201130601, đăng ký lần đầu 15/11/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 26/12/2020	Số 215, Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Năm 2022	Nghị quyết số 91/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về giao dịch với các Công ty có vốn góp	<p>- Nội dung chính của các Hợp đồng:</p> <p>+Hợp đồng vận chuyển hàng hoá bằng đường biển;</p> <p>+Hợp đồng nguyên tắc về việc Vosco sử dụng một số dịch vụ của Vosal;</p> <p>+ Hợp đồng cho thuê tài sản</p> <p>- Tổng giá trị giao dịch năm 2022: 14.353.891.072 đồng</p>
8	Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 36% vốn điều lệ	MSDN: 0300442760 đăng ký lần đầu 27/6/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/5/2021	36 - 38 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các đơn vị có liên quan là Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm	<p>Nội dung chính của Hợp đồng: Cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển</p> <p>- Tổng giá trị giao dịch năm 2022: 7.799.395.500 đồng</p>

						giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	
9	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 51% vốn điều lệ	MSDN: 0200119965 đăng ký lần đầu 27/12/2006, thay đổi lần thứ hai ngày 04/7/2013	Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Năm 2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các đơn vị có liên quan là Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển - Tổng giá trị giao dịch: 30.000.000 đ

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021) và các quy định có liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

(Theo Báo cáo kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 thực hiện bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)


2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Công ty theo đường dẫn:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đồng/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2022.](http://www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_Tài_chính/Báo_cáo_tài_chính_tổng_hợp_kiểm_toán_năm_2022)

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đồng/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022.](http://www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_Tài_chính/Báo_cáo_tài_chính_hợp_nhất_kiểm_toán_năm_2022)

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




Nguyễn Quang Minh

Phụ lục 01: Đội tàu của Công ty và một số hình ảnh

Đội tàu hàng khô

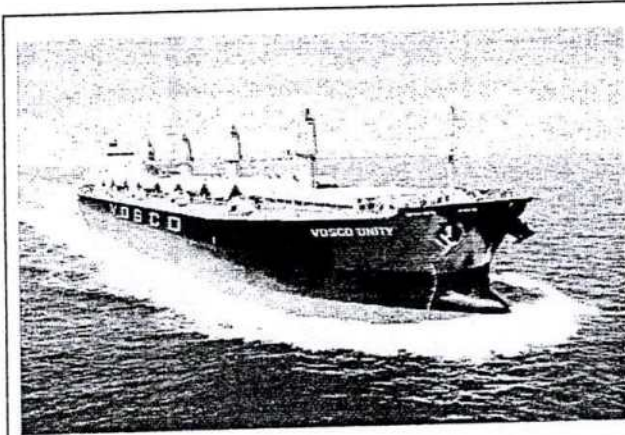
TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
2	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
3	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
4	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
5	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
6	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
7	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
8	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
9	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70
10	ĐẠI AN	VIỆT NAM	2007	HÀN QUỐC	DNV-VR	50.531	54.639,96
11	ĐẠI PHÚ	VIỆT NAM	2006	HÀN QUỐC	ABS-VR	50.531	54.644,16

Đội tàu container

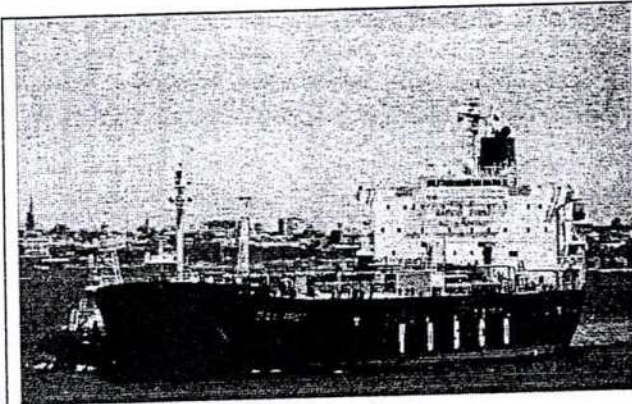
TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
12	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
13	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS



Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



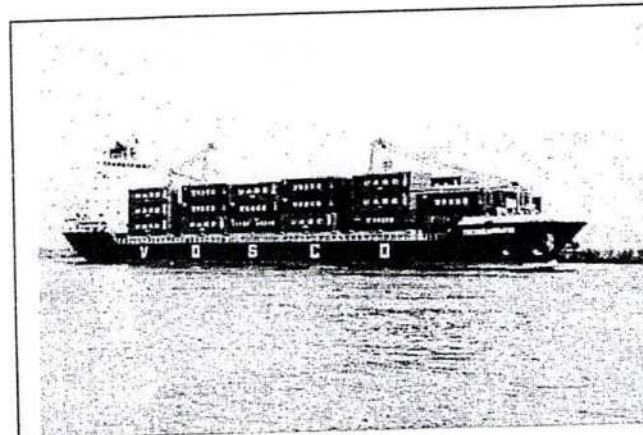
Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu hàng rời Lucky Star
trọng tải 22.777 DWT



Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS

Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.198.397.077.745	1.121.229.303.132
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	34.751.927.582	103.217.904.015
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	345.000.000.000	350.000.468.838
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	600.576.709.618	531.741.911.264
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		85.290.550.167	
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	142.102.483.545	90.110.209.457
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	75.965.957.000	46.158.809.558
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	1.479.699.493.843	1.658.132.521.333
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	32.479.458.806	27.519.458.806
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	1.217.081.049.070	1.499.300.418.676
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	1.208.745.236.347	1.490.717.629.410
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	8.335.812.723	8.582.789.266
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	25.310.121.717	25.095.679.833
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(30.288.724)	0
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	204.828.864.250	106.216.964.018
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	1.150.042.445.151	1.737.507.624.950
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	631.249.177.347	726.956.203.637
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	518.793.267.804	1.010.551.421.313
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	1.528.054.126.437	1.041.854.199.515
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	1.528.054.126.437	1.041.854.199.515
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu		2.563.474.768.785	1.735.944.629.486
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCĐKT	2.420.426.096.521	1.423.851.692.370
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCĐKT	51.799.765.479	161.268.281.390
- Thu nhập khác	31-BCĐKT	91.248.906.785	150.824.655.726
2. Tổng chi phí		1.957.877.750.857	1.198.031.405.764
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCĐKT	605.597.017.928	537.913.223.722
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCĐKT	487.942.030.923	523.047.960.327
VI. Các chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		127.722.154.963	4.714.701.696

Trong đó: các loại thuế		127.445.557.954	4.707.245.221
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		0,396	0,516
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		0,75	1,67

(Theo báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022)

Phu lục 03: Sơ đồ tổ chức Công ty

